



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG AoV
AOV QUALITY ASSURANCE JOINT STOCK COMPANY

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO TRÌ
CERTIFICATE OF MAINTENANCE

Ngày/ Date:

Số/ N^o: **A1078207142**

Trang/ Page: 1/2



1. Phương tiện đo/ Object: **LÒ NHIỆT CHUẨN/ FIELD METROLOGY WELL**

2. Hãng sản xuất/ Manufacturer: **FLUKE**

3. Kiểu/ Model: **9144**

Số nhận dạng/ ID: **64**

4. Số hiệu/ SN: **B63241**

5. Đặc trưng kỹ thuật/ Specification:

+ Khoảng nhiệt độ/ Temp. range: **50÷650 °C**

+ Độ phân giải/ Resolution: **0,01 °C**

+ Kích thước trong/ Internal dimension: **NA**

6. Khách hàng/ Customer: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG AoV**

7. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**

8. Nơi bảo trì/ Place of maintenance: **Phòng hiệu chuẩn 1**

9. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**

10. Phương pháp bảo trì - Maintenance method: **A10-73 - Hướng dẫn bảo trì bể điều nhiệt/**

11. Chuẩn sử dụng/ Standards Used:

Chuẩn/ Standards	Mã nhận dạng/ ID	Liên kết chuẩn/ Traceable to	Hiệu lực đến/ Due date
Nhiệt ẩm kế Thermo-hygrometer	TB-589	AoV	12/2025

12. Môi trường bảo trì/ maintenance environment:

Nhiệt độ/ Temperature: **[24,5 ÷ 24,6] °C**

Độ ẩm/ Humidity: **[56 ÷ 58] %RH**

13. Ngày bảo trì/ Date of maintenance: **27/02/2025**

14. Ngày bảo trì lại theo yêu cầu của khách hàng/
Remaintenance date as request of customer: **27/02/2026**

15. Tem bảo trì/ maintenance label: **A142**

- Kết quả bảo trì ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được bảo trì trên đây.
The maintenance results in this certificate are applicable to the above maintenance instrument only.
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.



GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO TRÌ
CERTIFICATE OF MAINTENANCE

Ngày/ *Date*:

Sõ/ N^0 : A1078207142



Trang/ Page: 2/2

KẾT QUẢ BẢO TRÌ/ RESULTS OF MAINTENANCE

16. Nội dung bảo trì/ *Content maintenance*

16.1. Kiểm tra kỹ thuật hệ thống nhiệt/ *Technical inspection of heating system*

- ◇ Hệ thống cài đặt hiển thị hoạt động/ Display operation system

☒ Bình thường/ Normal☐ Không bình thường/ Not normal

- ### ◆ Hệ thống gia nhiệt hoạt động/ Operation of heating system

☒ Bình thường/ Normal☐ Không bình thường/ Not normal

16.2. Bảo trì khoang làm việc phần nhiệt/ *Maintenance the workplace heating part*

- ◇ Vệ sinh không làm việc/ Clean the workspace

- ◆ Kiểm tra vệ sinh đầu dò nhiệt/ Hygiene test of temperature probe

- ◆ Kiểm tra vệ sinh hệ thống gia nhiệt/ Hygiene check heating system

16.3. Bảo trì bên trong thiết bị/ *Maintenance the inside of the device*

- ◇ Kiểm tra, gia cố các kết nối nguồn đến board nguồn, đến bơm hoàn lưu / Check and reinforce the power connections to the source board, to the circulation pump

- ◇ Vệ sinh khoang trong của thiết bị/ Clean the cage of the device

- ◇ Kiểm tra vệ sinh boad màn hình và boad điều khiển/ Check cleaning of the display board and control board

- ◇ Vệ sinh block nhiệt, hệ thống tản nhiệt cho block nhiệt/ Cleaning heat block, radiator system

- ◇ Vệ sinh, thổi bụi toàn bộ hệ thống / Clean and blow dust from entire system

16.4. Bảo trì xung quanh thiết bị/ *Maintenance around*

- ◇ Vệ sinh, làm sạch bề mặt làm việc và xung quanh bề mặt thiết bị/ Clean working surface and around equipment surface

- ◇ Vệ sinh màn hình và hệ thống điều khiển/ Clean the screen and control system

16.5. Kết luận sau bảo trì/ *Concluded after maintenance*

- ◇ Thiết bị hoạt động bình thường/ The equipment operates normally

--- Hết/ *End* ---

AoV

1. Kết quả bảo trì ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được bảo trì trên đây.
The maintenance results in this certificate are applicable to the above maintenance instrument only.
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.
This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
Name of customer is written as customer's request.